

DANH SÁCH CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - KHÓA 2014 VÀ CÁC KHÓA HỌC TRƯỚC. CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG KHÓA 2015
(Kèm theo Quyết định số:162/QĐ-TCĐLTTP-ĐT ngày 07 Tháng 3 năm 2017)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	ĐTBMH	Xếp loại
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY							
Khóa 2013-2016							
Ngành công nghệ thực phẩm							
1	13CC010165	Trương Quang Tín	07/05/95	Quảng Ngãi	13C01.3	7.30	Khá
Khóa 2014-2017							
Ngành công nghệ thực phẩm							
1	14CC010026	Huỳnh Thị Thùy Nga	17/08/96	Quảng Ngãi	14C01.1	5.33	Trung bình
2	14CC010162	Ngô Thị Lệ Hạnh	29/08/95	Quảng Nam	14C01.4	6.50	Trung bình khá
3	14CC010171	Nguyễn Thị Thùy Linh	03/10/96	Quảng Bình	14C01.4	5.43	Trung bình
4	14CC010173	Văn Thị Ly Ly	16/05/96	Thừa Thiên Huế	14C01.4	6.30	Trung bình khá
5	14CC010188	Trần Thị Thu Thảo	10/12/95	Quảng Trị	14C01.4	7.27	Khá
6	14CC010190	Huỳnh Thị Thuận	20/12/96	Bình Định	14C01.4	5.57	Trung bình
7	14CC010194	Phùng Thị Thu Thủy	14/02/96	Quảng Nam ĐN	14C01.4	6.33	Trung bình khá
8	14CC010198	Trịnh Thị Lệ Xuân	15/09/96	Đắk Lắk	14C01.4	6.83	Trung bình khá
9	14CC010206	Trương Công Định	21/04/96	Quảng Nam	14C01.5	5.83	Trung bình
10	14CC010234	Võ Đăng Sơn	15/10/92	Đà Nẵng	14C01.5	6.20	Trung bình khá
11	14CC010242	Thi Hoàng Thịnh	16/12/96	Quảng Nam	14C01.5	6.50	Trung bình khá
Ngành Kế toán							
1	14CC020015	Lê Thị Minh Tâm	22/01/95	Đà Nẵng	14C02	6.73	Trung bình khá
Ngành Quản lý chất lượng thực phẩm							
1	14CC060013	Võ Thị út Huyền	30/08/96	Quảng Ngãi	14C06.1	5.83	Trung bình
2	14CC060014	Tôn Nữ Ngọc Liên	04/06/96	Đà Nẵng	14C06.1	6.17	Trung bình khá
3	14CC060026	Nguyễn Thị Tú Oanh	03/01/96	Kon Tum	14C06.1	5.00	Trung bình
4	14CC060032	Ngô Thị Như Quỳnh	21/09/96	Đà Nẵng	14C06.1	5.33	Trung bình
5	14CC060047	Trần Thị Bích Tý	24/02/96	Quảng Ngãi	14C06.1	6.43	Trung bình khá
Ngành Công nghệ chế biến thủy sản							
1	14CC090011	Đoàn Thị Trang	02/06/96	Quảng Ngãi	14C09	6.47	Trung bình khá
Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường							
1	14CC100019	Tổng Thị Mỹ Linh	10/07/96	Quảng Ngãi	14C10	5.10	Trung bình
2	14CC100044	Nguyễn Đức Vũ	20/02/96	Quảng Nam ĐN	14C10	7.23	Khá
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG KHÓA 2015-2017							
Ngành Công nghệ thực phẩm							
1	15LC010001	Hoàng Thị Kim Anh	23/04/94	Quảng Trị	15LTC01	6,40	Trung bình khá

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	ĐTBMH	Xếp loại
2	15LC010002	Nguyễn Thị Hồng Diễm	17/06/95	Bình Định	15LTC01	6,43	Trung bình khá
3	15LC010004	Nguyễn Thị Phú	28/04/94	Quảng Bình	15LTC01	7,80	Khá
4	15LC010005	Nguyễn Văn Thường	20/04/94	Quảng Ngãi	15LTC01	7,57	Khá

Tổng số SV trong danh sách: **25**

NGƯỜI LẬP BIỂU

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Đặng Thị Mộng Quyên